

Bản án số : 280/2017/DSST

Ngày: 11/9//2017

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Công Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Chí Quý

2/ Ông Bùi Quang Chính

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nông Thành Đức – Cán bộ
Toà án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 tham gia phiên tòa: Bà
Trương Thị Ngọc Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 381/2016/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2016 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/2017/DSST ngày 18 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần B Việt Nam

Địa chỉ: số 108 đường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Địa chỉ chi nhánh: số 20 đại lộ Độc Lập, Khu công nghiệp Sóng Thần, Thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Quang C (văn bản uỷ quyền 20/11/2014)

Bị đơn: Ông Hà Xuân G

Địa chỉ: 75 đường Út Trà Ôn, Khu nhà ở Gia Hòa, Khu phố 6, phường Phước Long B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/11/2016, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP B Việt Nam, do ông Trần Quan Chính đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông Hà Xuân G ký hợp đồng tín dụng theo Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng Cremium kèm hợp đồng lập ngày 27/4/2010 với Ngân hàng thương mại Cổ phần B Việt Nam – Chi nhánh khu công nghiệp Bình Dương. Hình thức vay tín chấp, hạn mức được rút tiền qua thẻ tín dụng là 50.000.000 đồng, lãi suất trong hạn là 18%/năm, lãi phạt do chậm thanh toán bằng 50% lãi trong hạn. Ông Hà Xuân G đã sử dụng thẻ nhưng đến nay vẫn không thanh toán tiền, Ngân hàng đã nhiều lần làm việc với ông G về việc trả nợ nhưng ông G vẫn không thanh toán, đến ngày 26/01/2012 số nợ của ông G đã chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 28/11/2016 ông Hà Xuân G còn nợ Ngân hàng số tiền cụ thể như sau: Nợ gốc: 49.395.108 đồng; Nợ lãi: 53.374.953 đồng; Phí chậm trả: 105.981.029 đồng; Tổng cộng: 227.978.134 đồng.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Hà Xuân G phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và tiền lãi tính từ ngày 27/4/2010 đến ngày khởi kiện 28/11/2016 là nợ gốc 49.395.108 đồng, tiền lãi 53.374.953 đồng và tiền phí phạt do chậm trả đối với ông Hà Xuân G là: 105.981.029 đồng.

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn giữ một phần yêu cầu khởi kiện buộc ông Hà Xuân G phải thanh toán tiền nợ gốc 49.395.108 đồng và tiền lãi trên nợ gốc 35.538.302 đồng, tính từ khi vay cho đến khi khởi kiện ngày 28/11/2016.

Rút yêu cầu tính tiền phí phạt do chậm trả đối với ông Hà Xuân G là: 105.981.029 đồng

Bị đơn ông Hà Xuân G vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự; bị đơn là ông Hà Xuân G cư trú tại Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 9 theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Về thủ tục tố tụng:

Ông Hà Xuân G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông G theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Về yêu cầu của nguyên đơn:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định; ngày 27/4/2010, Ngân hàng thương mại Cổ phần B Việt Nam – Chi nhánh khu công nghiệp Bình Dương và ông Hà Xuân G có ký hợp đồng tín dụng vay tín chấp với hình thức phát hành thẻ tín dụng Cremium, hạn mức vay là 50.000.000 đồng, lãi suất là 18%/năm, lãi phạt do chậm thanh toán bằng 50% lãi trong hạn. Thực hiện hợp đồng, cùng ngày ngân hàng đã cấp thẻ Cremium, ông Hà Xuân G đã sử dụng số tiền vay nhưng vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Theo biên bản làm việc ngày 23/7/2014 số dư nợ là 157.523.103 đồng, trong đó nợ gốc là 49.395.108 đồng, tiền lãi 33.890.475 đồng, tiền phí 74.237.520 đồng, ông G có ký biên bản và cam kết trả hết nợ vào cuối năm 2014 nhưng không trả. Do vậy, có căn cứ xác định ông Hà Xuân G còn nợ Ngân hàng thương mại Cổ phần B Việt Nam – Chi nhánh khu công nghiệp Bình Dương với số tiền nợ gốc 49.395.108 đồng nên yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

Đối với tiền lãi: Theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: *“Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật này và các luật khác có liên quan về thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể tổ chức tín dụng... thì áp dụng theo quy định của Luật này”*. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”*. Như vậy, tiền lãi tính như sau: từ ngày 27/4/2010 đến ngày 28/11/2016, số nợ gốc là $49.395.108 \times 18\% / \text{năm} \times 6 \text{ năm} = 53.346.713$ đồng. Xét, đại diện nguyên đơn chỉ yêu cầu trả tiền lãi 35.583.302 đồng, không yêu cầu tính lãi quá hạn là tự nguyện, có lợi cho bị đơn nên chấp nhận.

Đối với tiền phí phạt chậm trả: Đại diện Ngân hàng TMCP B Việt Nam rút lại một phần yêu cầu tính tiền phí phạt chậm trả đối với ông Hà Xuân G là: 105.981.029 đồng nên đình chỉ yêu cầu này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 có ý kiến: Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 kiểm sát việc tuân theo pháp luật; từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử sơ thẩm Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định theo thẩm quyền. Cấp, tổng đạt văn bản, nộp tiền tạm ứng án phí, gửi Thông báo thụ lý đúng quy định. Quyết định xét xử đúng nội dung, thành phần xét xử, xét xử đúng thời gian, địa điểm, không có ai yêu cầu thay đổi người tiến

hành tổ tụng tại phiên tòa. Người tham gia phiên tòa đúng, có năng lực hành vi, văn bản ủy quyền đúng quy định. Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

Án phí dân sự sơ thẩm: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. $84.978.410 \text{ đồng} \times 5\% = 4.248.920 \text{ đồng}$

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Căn cứ 90, 91 Luật các tổ chức tín dụng

- Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc ông Hà Xuân G phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B Việt Nam – Chi nhánh khu công nghiệp Bình Dương số tiền nợ gốc 49.395.108 đồng và tiền lãi 35.583.302 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về khoản tiền phí chậm trả là: 105.981.029 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: số tiền 4.248.920 đồng ông Hà Xuân G phải chịu và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B Việt Nam – Chi nhánh khu công nghiệp Bình Dương số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.699.154 đồng theo biên lai thu tiền số AC/2014/0008577 ngày 15/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Trường hợp vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Viện KSND Q.9;
- Chi cục THADS Q.9;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Công Hạnh